TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:46 /2023/HSST
Ngày: 25-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thắng
Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thanh, ông Nguyễn Tiến Tịnh

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 20/2023/HSST, ngày 05/5/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hữu N**, sinh năm 1977; tại: tỉnh Nghệ An. Nơi đăng ký NKTT và trú tại: Thôn Đ, xã M, huyện N, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 3/12. Con ông: Nguyễn Hữu S, sinh năm 1954 và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1952, cùng trú tại xã T, huyện L, tỉnh Nghệ An. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 05 chị, em; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1985; trú tại Thôn Đ, xã M, huyện N, tỉnh Đắk Nông. Bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2011. Tiền án: 01 Tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tiền sự: không.

Biện pháp ngăn chặn áp dụng: Bị bắt tạm giữ từ ngày 29/11/2022, sau đó chuyển tạm giam. Ngày 03/01/2023, được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh. Ngày 05/5/2023 được áp dụng Biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, ngày 14/7/2023 bị bắt tạm giam đến ngày 31/7/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện N, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu N (sinh năm 1977, trú tại Thôn Đ, xã M, huyện N, tỉnh Đắk Nông) làm rẫy tại khu vực đường vành đai biên giới thuộc thôn K, xã Đ, huyện N, tỉnh Đắk Nông.

Do có nhu cầu sử dụng pháo nổ (pháo hoa nổ) trong dịp Tết Nguyên đán năm 2023 và bán lại cho người dân có nhu cầu sử dụng nên đầu tháng 11/2022, Nguyễn Hữu N liên hệ với đối tượng tên T (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) nhờ tìm người bán pháo để mua. Khoảng mấy ngày sau, T đến gặp Nguyễn Hữu N tại nhà rẫy ở thôn K, xã Đ, huyện N, tỉnh Đắk Nông thì Nguyễn Hữu N đặt vấn đề muốn mua 14 thùng pháo, T đồng ý và báo giá 5.000.000 đồng/thùng, hẹn cuối tháng 11/2022 sẽ giao, địa điểm giao gần rẫy của Nguyễn Hữu N thì Nguyễn Hữu N đồng ý. Như đã thỏa thuận, khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 28/11/2022 đối tượng tên Ben (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) điện thoại hẹn Nguyễn Hữu N đến khu vực cột mốc 48/25(2) gần khu vực rẫy của Nguyễn Hữu N để giao pháo thì Nguyễn Hữu N đồng ý. Nguyễn Hữu N một mình điều khiển xe càng (xe mượn của anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1978, trú tại thôn Minh Đoài, xã M, huyện N, tỉnh Đắk Nông – là em trai của Nguyễn Hữu N) đi xuống khu vực cột mốc 48/25(2) thuộc thôn K, xã Đ, huyện N, tỉnh Đắk Nông (cách rẫy của Nguyễn Hữu N khoảng 200m) và dừng xe cách mép suối khoảng 10m thì có 02 đối tượng (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) giao cho Nguyễn Hữu N 14 thùng pháo (kích thước mỗi thùng là 36cm x 32cm x 53cm), bên trong mỗi thùng có 18 bệ pháo (kích thước mỗi bệ pháo là 17cm x 17cm x 10cm) và Nguyễn Hữu N trả trước cho 02 đối tượng 5.000.000 đồng. Do thùng xe càng nhỏ, chỉ chở được 10 thùng pháo, để tránh sự phát hiện của Cơ quan chức năng, Nguyễn Hữu N đã sử dụng 01 tấm bạt để che 10 thùng pháo, còn lại 04 thùng pháo thì Nguyễn Hữu N lần lượt vác từng thùng đi theo lối mòn lên cất giấu tại khu vực chuồng bò trong rẫy của Nguyễn Hữu N. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi Nguyễn Hữu N điều khiển xe càng chở 10 thùng pháo về rẫy để cất giấu thì bị lực lượng Đồn biên phòng Đthuộc Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Đắk Nông phối hợp với lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Đắk Nông phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật. Quá trình bắt quả tang, Nguyễn Hữu N đã tự nguyện khai báo và giao nộp 04 thùng pháo đang được cất giấu trước đó. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Hữu N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận giám định số 6554/KL-KTHS, ngày 01/12/2022 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Tất cả mẫu vật gửi giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng là 426kg.

Kèm theo kết luận giám định: Không.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật còn lại sau khi giám định.

Tại công văn số 82/CV- C09B, ngày 29/12/2022 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh về việc giải thích thêm Kết luận giám định số 6554/KL-KTHS, ngày 01/12/2022 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh như sau:

+ Tổng khối lượng pháo nổ (pháo hoa nổ) bên trong thùng catton được đánh số từ số 01 đến số 10 là 304kg;

+ Tổng khối lượng pháo nổ (pháo hoa nổ) bên trong thùng catton được đánh số từ số 11 đến số 14 là 122kg.

Tại bản cáo trạng số 18/CTr-VKS(ĐM), ngày 05/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu N về tội "Tàng trữ hàng cấm" theo điểm c khoản 3 Điều 191 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hữu N về tội *"Tàng trữ hàng cấm"* theo khoản 3 Điều 191 BLHS.

Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội *"Tàng trữ hàng cấm"*

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

- Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Đắk Nông đã tịch thu tiêu huỷ 234 bệ pháo nổ (pháo hoa nổ) hoàn lại sau giám định.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Đắk Nông đã trả lại 01 ví da màu xanh rêu cho bị cáo Nguyễn Hữu N; 01 xe càng độ vô lăng (không biển số) cho anh Nguyễn Hữu H là các chủ sỡ hữu hợp pháp.

- Đề nghị trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu N 4.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen - đỏ của bị cáo Nguyễn Hữu N do liên quan đến hành vi phạm tội.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy sim số 0965.558.039; số 0935.827.391 và 01 tấm bạt do không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin hội đồng xét xử giảm nhẹ phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở để khẳng định: Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 28/11/2022, tại thôn K, xã Đ, huyện N, tỉnh Đắk Nông, trong lúc lực lượng Bộ đội Biên phòng Đồn biên phòng Đ thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Đắk Nông và lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Đắk Nông phối hợp đi tuần tra khu vực biên giới thì phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Hữu N đang có hành vi tàng trữ trái phép 426 kg pháo nổ (pháo hoa nổ).

Xét quan điểm của Viện kiểm sát với lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là có cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội *"Tàng trữ hàng cấm"* theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 BLHS.

Điểm c Khoản 3 Điều 191 BLHS quy định:

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

c) Pháo nổ 120 kilôgam trở lên;"

[3] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước về các loại pháo nổ, vì vậy cần phải có một hình phạt thích đáng để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời làm gương cho những ai đã và đang có ý định phạm tội.

Xét về nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo có tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma T, chưa được xóa án tích

mà phạm tội mới, do đó HĐXX cần áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS đối với bị cáo là phù hợp. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi bị bắt bị cáo đã tự nguyện khai báo và giao nộp 04 thùng pháo đang được cất giấu trước đó; bị cáo đã có công giúp công an huyện N phát hiện và bắt giữ các đối tượng có hành vi chở 07 các thể kỳ đà đem bán, vi phạm về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm, hiện công an huyện N đã khởi tố vụ án; ngoài ra bị cáo còn cung cấp hai giấy khen của Quỹ phát triển tài năng của tỉnh Bình Dương. Vì vậy HĐXX cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta. Nhưng cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với các đối tượng (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đã bán và giao pháo nổ cho bị can Nguyễn Hữu N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Đắk Nông đang tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Hữu H do không biết bị cáo sử dụng xe càng vào việc phạm tội nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Về vật chứng của vụ án:

- Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Đắk Nông đã tịch thu tiêu huỷ 234 bệ pháo nổ (pháo hoa nổ) hoàn lại sau giám định là phù hợp nên cần chấp nhận.

+ Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Đắk Nông đã trả lại 01 ví da màu xanh rêu cho bị cáo Nguyễn Hữu N; 01 xe càng độ vô lăng (không biển số) cho anh Nguyễn Hữu H là các chủ sỡ hữu hợp pháp là phù hợp nên cần chấp nhận.

+ Trả lại số tiền 4.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam do không liên quan đến hành vi phạm tội cho bị cáo Nguyễn Hữu N là phù hợp.

+ Cần tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen - đỏ của bị can Nguyễn Hữu N do liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

+ Tịch thu tiêu hủy sim số 0965.558.039; số 0935.827.391 và 01 tấm bạt do không còn giá trị sử dụng.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội *"Tàng trữ hàng cấm"*.

- Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

-Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu N 5 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2022 đến ngày 03/01/2023 và từ ngày 14/7/2023 đến ngày 31/7/2023.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 BLTTHS; Áp dụng Điều 47 BLHS.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Đắk Nông đã tịch thu tiêu huỷ 234 bệ pháo nổ (pháo hoa nổ) hoàn lại sau giám định.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Đắk Nông đã trả lại 01 ví da màu xanh rêu cho bị cáo Nguyễn Hữu N; 01 xe càng độ vô lăng (không biển số) cho anh Nguyễn Hữu H là các chủ sỡ hữu hợp pháp.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu N 4.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen - đỏ của bị cáo Nguyễn Hữu N do liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy sim số 0965.558.039; số 0935.827.391 và 01 tấm bạt do không còn giá trị sử dụng.

3.Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu N phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Đắk Mil;;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT và HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thế Thắng